

KẾ HOẠCH

Kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2021

*(Kèm theo Quyết định số: 3072/QĐ-UBND ngày 23/12/2020
của UBND tỉnh Nam Định)*

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai hiệu quả, chất lượng công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); bảo đảm công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh đi vào hoạt động thường xuyên, nền nếp; công khai, minh bạch các thông tin về TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện TTHC.

- Nâng cao chất lượng các quy định TTHC theo nguyên tắc chỉ ban hành và duy trì các TTHC thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, có chi phí tuân thủ thấp nhất; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức cũng như vai trò của các cấp, các ngành trong hoạt động kiểm soát TTHC gắn với việc tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Huy động sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp trong việc tìm hiểu, nắm vững các quy định về TTHC, qua đó thực hiện quyền giám sát của mình đối với việc giải quyết TTHC của các cơ quan nhà nước.

2. Yêu cầu

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC; cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong quá trình thực hiện kiểm soát TTHC, gắn với việc tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền.

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao, gắn công tác kiểm soát TTHC, triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông với việc thi đua khen thưởng, xử lý kịp thời những cá nhân, tập thể có hành vi tiêu cực, những nhiễu trong quá trình thực hiện TTHC.

B. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

| STT | Nhiệm vụ | Kết quả công việc | Phân công thực hiện | | Thời gian thực hiện |
|-----------|--|--|------------------------------------|--|---------------------------|
| | | | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | |
| I | CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH | | | | |
| 1 | Xây dựng Kế hoạch Kiểm soát TTHC năm 2021 của Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Kế hoạch Kiểm soát TTHC năm 2021 | Các Sở, ban ngành; UBND cấp huyện | | Tháng 12/2020 |
| 2 | Ban hành các văn bản hướng dẫn, phối hợp thực hiện công tác kiểm soát TTHC theo chỉ đạo của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh | Các văn bản | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Thường xuyên |
| 3 | Đảm bảo kinh phí cho hoạt động kiểm soát TTHC | Phân bổ kinh phí hoạt động kiểm soát TTHC năm 2021 | Sở Tài chính, UBND cấp huyện | Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Quý I/2021 |
| II | RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | | | | |
| 1 | Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2021 theo ngành, lĩnh vực quản lý và thẩm quyền giải quyết | Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2021 của các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | | Trước 15/01/2021 |
| 2 | Tổng hợp kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2021 của các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, lựa chọn ngành, lĩnh vực được rà soát, đánh giá năm 2021 | Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2021 | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Trước 31/01/2021 |
| 3 | Triển khai, thực hiện rà soát, đánh giá TTHC | Tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC. | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Văn phòng UBND tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan. | Từ tháng 02/2021 - 7/2021 |
| 4 | Hoàn thiện báo cáo kết quả rà soát, đánh giá trình cấp có thẩm quyền phê duyệt | Báo cáo kết quả rà soát TTHC | | | Tháng 8/2021 |
| 5 | Tổng hợp các kết quả rà soát, đánh giá TTHC trình UBND tỉnh thông qua | Báo cáo tổng hợp các kết quả rà soát, đánh giá; Quyết định thông qua | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện | Tháng 9/2021 |

| | | | | | |
|------------|--|--|---------------------|------------------------------------|--------------|
| | | qua phương án đơn giản hóa TTHC của UBND tỉnh, sáng kiến cải cách TTHC của tỉnh năm 2021 | | | |
| III | NÂNG CAO NĂNG LỰC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀM NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT TTHC VÀ TRAO ĐỔI, HỌC TẬP KINH NGHIỆM | | | | |
| 1 | Tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC, tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC do Văn phòng Chính phủ tổ chức | Cử cán bộ, công chức tham gia | Văn phòng UBND tỉnh | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Trong năm |
| 2 | Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC cho cán bộ kiểm soát TTHC cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ làm nhiệm vụ tại TT PVHCC, bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã. | | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Trong năm |
| 3 | Trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC giữa các đơn vị trong tỉnh, với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác | Tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm; tổ chức chuyên đi trao đổi, học tập kinh nghiệm về nghiệp vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Trong năm |
| IV | BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CÁC DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ QUY ĐỊNH TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TỈNH | | | | |
| 1 | Lấy ý kiến góp ý về TTHC trong dự thảo văn | Văn bản đóng góp ý kiến | Các sở, ban, | | Thường xuyên |

| | | | | | |
|----------|--|---|---|---------------------|--------------|
| | bản có quy định TTHC (trường hợp được luật giao) | | ngành | | |
| 2 | Thực hiện đánh giá tác động TTHC trong các dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh (trường hợp được luật giao) | Điền các Biểu mẫu đánh giá về TTHC. Lập hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tính hợp pháp) về nội dung quy định TTHC trong dự thảo theo quy định | | | |
| V | CÔNG BỐ, CÔNG KHAI, CẬP NHẬT CSDL QUỐC GIA VỀ TTHC | | | | |
| 1 | Kiểm soát chất lượng dự thảo quyết định công bố danh mục TTHC hoặc dự thảo quyết định công bố TTHC của UBND tỉnh (trường hợp được luật giao) | Quyết định công bố danh mục TTHC (hoặc công bố TTHC) của Chủ tịch UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành | Thường xuyên |
| 2 | Dự thảo quyết định công bố danh mục TTHC hoặc quyết định công bố TTHC (trường hợp được luật giao) của Chủ tịch UBND tỉnh; Trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC (hoặc công bố TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của 3 cấp chính quyền | Tờ trình, dự thảo quyết định công bố | Các sở, ban, ngành | Văn phòng UBND tỉnh | Thường xuyên |
| 3 | Thực hiện công khai TTHC đã được công bố | Cập nhật TTHC được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia. | Văn phòng UBND tỉnh | | Thường xuyên |
| | | Niên yết, công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC đã được công bố tại nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, trên Website của cơ quan, đơn vị | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | | Thường xuyên |

| VI | TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH | | | | |
|-----|---|--|---|--------------------------------------|--------------|
| 1 | Công khai nội dung hướng dẫn phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC | Niêm yết thông tin, số điện thoại tiếp nhận, địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị về quy định hành chính | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | | Thường xuyên |
| 2 | Tiếp nhận, phân loại, và chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định TTHC của các cá nhân, tổ chức | Văn bản chuyển phản ánh kiến nghị | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Thường xuyên |
| 3 | Xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính | Báo cáo kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Văn phòng UBND tỉnh | Thường xuyên |
| VII | TỔ CHỨC, THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG | | | | |
| 1 | Tổ chức thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ | | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã | | Thường xuyên |
| 2 | Kiểm soát chất lượng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Quyết định công bố quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Văn phòng UBND tỉnh | | Thường xuyên |
| 3 | Dự thảo quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thuộc thẩm quyền giải quyết của 3 cấp chính quyền (ngay sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC, danh mục TTHC) | Tờ trình, dự thảo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC | Các sở, ban, ngành, | Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện, | Thường xuyên |
| 4 | Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông | | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Thường xuyên |

| | | | | | |
|-------------|--|---|------------------------------------|---|---|
| | tư số 01/2018/TT-VPCP | | | | |
| 5 | Tổ chức thu thập ý kiến đánh giá trong việc giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết | Biểu đánh giá của tổ chức, cá nhân | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | | Thường xuyên |
| VIII | TỔ CHỨC THỰC HIỆN, DUY TRÌ CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN | | | | |
| 1 | Tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4 | Các dịch vụ công cấp độ 3,4 được triển khai thực hiện | | | |
| 2 | Xây dựng quy trình điện tử trong giải quyết TTHC (ngay sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công bố quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC) | Quy trình điện tử trong giải quyết TTHC được thực hiện | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Thường xuyên |
| 3 | Tích hợp, kết nối các dịch vụ công theo yêu cầu của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh | Các dịch vụ được tích hợp, kết nối | | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Theo yêu cầu |
| IX | CÔNG TÁC KIỂM TRA, KIỂM SOÁT TTHC | | | | |
| 1 | Kiểm tra công tác cải cách hành chính và công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC | Báo cáo cải cách hành chính | Sở Nội vụ | Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Theo kế hoạch cải cách hành chính |
| 2 | Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP | Báo cáo kiểm tra công tác KSTTHC | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Kế hoạch kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo |
| 3 | Kiểm tra việc tuân thủ TTHC và niêm yết công khai TTHC tại nơi trực tiếp giải quyết TTHC, tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn | Lập Kế hoạch kiểm tra và tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền | UBND cấp huyện | | Trong năm |

| | | | | | |
|-----------|---|--|---|---|--|
| | vi, địa phương; | | | | |
| X | TRUYỀN THÔNG VỀ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TTHC | | | | |
| 1 | Tuyên truyền về công tác Kiểm soát TTHC; thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại cơ quan, đơn vị, địa phương | Tuyên truyền cho cán bộ, công chức về công tác Kiểm soát TTHC | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | | Thường xuyên |
| 2 | Truyền thông về công tác Kiểm soát TTHC; thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; các hoạt động nổi bật trong công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC | Các tin, bài về hoạt động kiểm soát TTHC; cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của tỉnh, các hình thức khác: tờ rơi, ... | Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và TT, Báo Nam Định, Đài PTTH tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương | | Thường xuyên |
| XI | CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO | | | | |
| 1 | Báo cáo thường kỳ, đột xuất về tình hình và kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC | Báo cáo của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố | Văn phòng UBND tỉnh | Báo cáo quý, BC năm; BC đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, UBND tỉnh |
| 2 | Tổng hợp báo cáo thường kỳ, đột xuất về tình hình và kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC báo cáo Chính phủ, UBND tỉnh | Báo cáo của UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố | Báo cáo quý, BC năm; BC đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, UBND tỉnh |
| 5 | Tổng hợp kết quả chấm điểm các tiêu chí chấm điểm trong đánh giá việc giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết | Báo cáo tổng hợp kết quả chấm điểm đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | | Hàng quý, năm |
| | Tổng hợp kết quả chấm điểm đánh giá, phân loại, xếp hạng đối với | Báo cáo tổng hợp kết quả chấm điểm | Văn phòng UBND tỉnh | Các sở, ban, ngành, UBND các | Hàng quý, năm |

| | | | | | |
|--|--|--|--|------------------|--|
| | các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ TTHC | | | huyện, thành phố | |
|--|--|--|--|------------------|--|

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trên cơ sở Kế hoạch kiểm soát TTHC của UBND tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch của cơ quan, đơn vị mình và tổ chức triển khai thực hiện đúng nhiệm vụ được giao.

2. Sở Tài chính phối hợp theo dõi, hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi cho công tác kiểm soát TTHC theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát TTHC.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai và cho ý kiến về xét thi đua, khen thưởng, chấm điểm việc thực hiện kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị; tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh theo quy định hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.